

Phụ lục IX
TỔNG HỢP TRẢ LỜI ĐỐI VỚI NHỮNG ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ CỦA CÁC BỘ, NGÀNH, ĐỊA PHƯƠNG
TẠI BÁO CÁO CẢI CÁCH TTHC THÁNG 8 NĂM 2024 THUỘC THẨM QUYỀN CỦA VĂN PHÒNG CHÍNH PHỦ
(Kèm theo Báo cáo số: /BC-VPCP ngày tháng năm 2024 của Văn phòng Chính phủ)

Số TT	Bộ, ngành, địa phương có đề xuất, kiến nghị	Nội dung đề xuất, kiến nghị	Nội dung trả lời của Văn phòng Chính phủ
I	NHÓM NỘI DUNG LIÊN QUAN ĐẾN CÔNG DỊCH VỤ CÔNG QUỐC GIA		
1.	UBND tỉnh Hòa Bình	Đề nghị Văn phòng Chính phủ bổ sung một số tính năng trên Cổng Dịch vụ công quốc gia để các địa phương (1) trích xuất, tổng hợp danh mục TTHC chậm tiếp nhận, chậm giải quyết hoặc giải quyết hồ sơ quá hạn của các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý trên Cổng Dịch vụ công quốc gia; (2) thống kê tỷ lệ hồ sơ cấp kết quả điện tử, tỷ lệ hồ sơ TTHC số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC đối với các Sở, ban, ngành (hiện mới thống kê được cấp huyện, cấp xã) nhằm thuận tiện trong việc theo dõi, đánh giá các cơ quan, đơn vị trong giải quyết TTHC, cung cấp dịch vụ công theo Quyết định số 766/QĐ-TTg ngày 22/6/2022 của Thủ tướng Chính phủ.	Nội dung này đã được trả lời tại văn bản số 5928/VPCP-KSTT ngày 21 tháng 8 năm 2024 của Văn phòng Chính phủ.
2.		Đề nghị Văn phòng Chính phủ nghiên cứu, có giải pháp thực hiện đồng bộ thanh toán giữa Cổng Dịch vụ công quốc gia và Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh để thuận tiện cho việc theo dõi, thống kê số liệu; đồng thời bổ sung thêm tính năng cho phép in biên lai khi tổ chức, cá nhân đã thực hiện thanh toán trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.	Chứng từ thanh toán đã đồng bộ dữ liệu về Hệ thống thông tin giải quyết TTHC cấp Bộ, cấp tỉnh và địa phương có thể theo dõi trên trang quản trị của Cổng Dịch vụ công quốc gia. Việc in chứng từ được thực hiện như các giấy tờ điện tử khác trên máy tính. Đề nghị địa phương nghiên cứu hướng dẫn kết nối, công khai tại Cổng Dịch vụ công quốc gia để thực hiện.

3.	UBND tỉnh Bình Thuận	Kiến nghị Văn phòng Chính phủ đưa các TTHC có mã số (1.012275, 1.001893, 2.002303, 2.002333, 2.002334, 2.002335, 2.002284) ra khỏi danh sách các TTHC chưa tích hợp, cung cấp dịch vụ thanh toán trực tuyến trên Cổng Dịch vụ quốc gia do các TTHC này không quy định phí và lệ phí.	Danh sách các TTHC tích hợp, cung cấp dịch vụ thanh toán trực tuyến trên Cổng Dịch vụ quốc gia căn cứ theo quy định của TTHC (trường Phí/lệ phí). Trường hợp TTHC không quy định mức phí/lệ phí sẽ không tính vào danh sách
4.	UBND tỉnh Hà Giang	<p>Đề nghị Văn phòng Chính phủ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Triển khai giải pháp thanh toán trực tuyến qua mã QR Code trên nền tảng thanh toán của Cổng dịch vụ công quốc gia. <p>Để tạo sự thuận tiện, đơn giản, nhanh chóng hơn nữa cho người dân, doanh nghiệp khi thanh toán trực tuyến phí, lệ phí, thuế và các nghĩa vụ tài chính khác trong giải quyết TTHC trên địa bàn tỉnh, từ đó khuyến khích người dân, doanh nghiệp sử dụng dịch vụ công trực tuyến, UBND tỉnh đề xuất triển khai thêm giải pháp thanh toán trực tuyến qua mã QR Code trên Cổng Dịch vụ công của tỉnh thông qua nền tảng thanh toán trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Triển khai giải pháp thực hiện thanh toán trực tuyến trên nền tảng thanh toán của Cổng dịch vụ công quốc gia trong trường hợp tiếp nhận hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận Một cửa các cấp để nâng cao tỷ lệ thanh toán trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia. 	Nội dung này đã được trả lời tại Báo cáo số 3763/BC-VPCP ngày 31 tháng 05 năm 2024 của Văn phòng Chính phủ.
5.	UBND tỉnh Tây Ninh	Kiến nghị Văn phòng Chính phủ xem xét, hỗ trợ phân quyền thu phí, lệ phí trên Cổng Dịch vụ công quốc gia theo đơn vị thực hiện thủ tục hành chính.	Hiện nay, Cổng Dịch vụ công quốc gia đã phân quyền cho các địa phương để chủ động tra cứu và thực hiện chức năng, nhiệm vụ được giao. Đồng thời, Văn phòng Chính phủ cũng đã đăng

			tải tài liệu hướng dẫn trên Cổng Dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ https://dichvucong.gov.vn/p/home/dvc-huong-dan-bo-nganh-dia-phuong.html . Do đó, đề nghị địa phương nghiên cứu, thực hiện, trường hợp có vấn đề khó khăn, vướng mắc, đề nghị địa phương trao đổi tại nhóm hỗ trợ của Cổng Dịch vụ công và tỉnh Tây Ninh trên phần mềm telegram hoặc liên hệ với chuyên viên theo dõi tại Cục Kiểm soát thủ tục hành chính, Văn phòng Chính phủ để được hướng dẫn, hỗ trợ.
II	NHÓM NỘI DUNG LIÊN QUAN ĐẾN BỘ CHỈ SỐ PHỤC VỤ NGƯỜI DÂN, DOANH NGHIỆP TRÊN CỔNG DỊCH VỤ CÔNG QUỐC GIA		
1.	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	Đối với việc chấm điểm theo chỉ số phục vụ người dân và doanh nghiệp theo Quyết định số 766/QĐ-TTg ngày 23 tháng 6 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Bộ chỉ số chỉ đạo, điều hành và đánh giá chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp trong thực hiện TTHC, DVC theo thời gian thực trên môi trường điện tử: Đề nghị Văn phòng Chính phủ chi tiết các số liệu chấm điểm theo tất cả tiêu chí cụ thể của Quyết định số 766/QĐ-TTg trên Hệ thống chấm điểm (một số tiêu chí chỉ công bố kết quả và điểm tổng theo nhóm tiêu chí, không công bố điểm theo tiêu chí cụ thể trong nhóm), đồng thời cụ thể số liệu về hồ sơ đồng bộ, PAKN quá hạn để các cơ quan đối chiếu kết quả và thực hiện kịp thời. Trường hợp chưa cung cấp chức năng trên Hệ thống, đề nghị cung cấp cho Bộ danh sách của các PAKN quá hạn hiện nay của Bộ để đối chiếu.	Chức năng xem chi tiết điểm của các tiêu chí tại màn hình bảng xếp hạng các Bộ, ngành (nút Tải excel) hoặc tại màn hình Tổng hợp điểm các chỉ số của các Bộ, ngành (nút Xuất báo cáo, góc trên ngoài cùng tay phải)

2.	UBND các tỉnh: Bắc Kạn, Kon Tum	<p>Hỗ trợ, cung cấp, chia sẻ dữ liệu kết quả Bộ chỉ số phục vụ người dân và doanh nghiệp trong thực hiện TTHC, dịch vụ công theo thời gian thực trên môi trường điện tử theo yêu cầu của Thủ tướng Chính phủ tại Quyết định số 766/QĐ-TTg ngày 23/6/2022 trên Cổng Dịch vụ công Quốc gia với Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh để địa phương chủ động, thuận tiện truy xuất dữ liệu, tìm nguyên nhân, giải pháp khắc phục các điểm chỉ số còn thấp (Nhóm chỉ tiêu về dịch vụ trực tuyến chỉ hiển thị tỷ lệ % kết quả hồ sơ nộp trực tuyến và tỷ lệ % kết quả hồ sơ thanh toán trực tuyến, chứ không có dữ liệu chi tiết về danh sách hồ sơ nộp trực tuyến và thanh toán trực tuyến để địa phương truy xuất; hoặc Nhóm chỉ tiêu về số hóa hồ sơ cũng chỉ hiển thị tỷ lệ % kết quả hồ sơ cấp kết quả điện tử, hồ sơ TTHC số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC,...chứ không truy xuất được dữ liệu chi tiết theo mã hồ sơ, danh sách hồ sơ chi tiết). Đồng thời thống nhất, đồng bộ cách tính điểm của các nhóm chỉ số phục vụ người dân và doanh nghiệp theo hướng dẫn tại Quyết định số 766/QĐ-TTg ngày 23/6/2022 với cách tính thực tế đang quy định tại Cổng Dịch vụ công Quốc gia (- Chỉ số thanh toán trực tuyến: Công thức tính tỷ lệ hồ sơ toán trực tuyến:</p> $\Rightarrow [\text{Tỷ lệ hồ sơ thanh toán trực tuyến}] = \frac{[\text{Tổng số hồ sơ thanh toán phí, lệ phí trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công quốc gia, Cổng Dịch vụ công cấp bộ, cấp tỉnh}]}{[\text{Tổng số hồ sơ của các TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết có thông tin phí, lệ phí trong Cơ sở dữ liệu quốc}$	<p>Kết quả chi tiết đánh giá từng chỉ số đã được công khai tại trang quản trị của Cổng Dịch vụ công quốc gia và đã phân quyền để địa phương khai thác, sử dụng. Việc hỗ trợ lấy thông tin chi tiết đến từng hồ sơ đã được thực hiện trên tính năng đề nghị hỗ trợ trên trang quản trị của Cổng. Trong thời gian tới, Cổng Dịch vụ công quốc gia sẽ tiếp tục nâng cấp, hoàn thiện để đáp ứng tối đa nhu cầu người dùng</p>
----	---------------------------------	--	---

	<p>gia về thủ tục hành chính (phí, lệ phí khác 0 hoặc không để trống)] * 100% * Tỷ lệ đồng bộ hồ sơ Công Khai minh bạch.</p> <p>Trong đó Các hồ sơ có phí nhưng bị hủy do không đủ điều kiện giải quyết cũng được tính là hồ sơ số hồ sơ của các TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết có thông tin phí, lệ phí trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính (phí, lệ phí khác 0 hoặc không để trống).</p> <p>Kiến nghị: Vì vậy tổng mẫu số hồ sơ đang tính cả hồ sơ hủy, trả dân không xử lý là không hợp lý. Do đó đề nghị loại bỏ điều kiện hồ sơ hủy tại công thức tính (các dữ liệu in đậm không được quy định tại QĐ766).</p> <p>- Chỉ số Dịch vụ công trực tuyến: Công thức tính tỷ lệ hồ sơ DVC trực tuyến: Hồ sơ để đạt là hồ sơ trực tuyến thì cần đạt 2 tiêu chí</p> <ul style="list-style-type: none"> + Là hồ sơ Nộp online + Là hồ sơ có Kết quả Điện tử (Không phân biệt trạng thái hồ sơ) <p>==> [Tỷ lệ hồ sơ nộp trực tuyến] = [Tổng số hồ sơ tiếp nhận trực tuyến có ngày tiếp nhận trong kỳ] / [Tổng số hồ sơ tiếp nhận trong kỳ] * 100% * Tỷ lệ đồng bộ hồ sơ Công Khai minh bạch.</p> <p>==> [Tỷ lệ hồ sơ nộp trực tiếp] = [Tổng số hồ sơ tiếp nhận trực tiếp có ngày tiếp nhận trong kỳ và hồ sơ tiếp nhận trong kỳ mà không có dữ liệu kênh thực hiện] / [Tổng số hồ sơ tiếp nhận trong kỳ] * 100% * Tỷ lệ đồng bộ hồ sơ Công Khai minh bạch.</p>	
--	---	--

		<p>Kiến nghị: Vì Các hồ sơ trạng thái Đang xử lý chưa có kết quả sẽ không thể có Kết quả điện tử được nên yêu cầu file kết quả các hồ sơ trạng thái Đang xử lý là không phù hợp. Đề nghị loại bỏ các trạng thái đang xử lý, hủy, mới tiếp nhận ra khỏi công thức tính (các dữ liệu in đậm không được quy định tại QĐ766)</p> <p>- Chỉ số công khai minh bạch: Hiện tại công thức lấy từ hệ thống Báo cáo quốc gia tần suất đồng bộ theo quý trong trường hợp chưa đồng bộ sẽ lấy cùng kì năm trước dẫn tới số liệu không chính xác, đặc biệt chỉ số đang được tính cho các công thức khác.</p> <p>Kiến nghị: Đề nghị đưa ra phương án hợp lý để tính toán công thức hiện tại như tăng tần xuất đồng bộ theo tháng từ hệ thống Báo cáo quốc gia.)"</p> <p>cho phép kết nối, liên thông, chia sẻ dữ liệu để thuận tiện cho địa phương trong quá trình thực hiện và thực hiện việc công bố, công khai TTHC đảm bảo chất lượng, thời gian theo quy định.</p>	
3.	UBND thành phố Cần Thơ	<p>Hỗ trợ, hướng dẫn địa phương cách thức đồng bộ hồ sơ để được tính tỷ lệ khai thác sử dụng lại thông tin số hóa. Tuy hiện nay, Hệ thống thông tin giải quyết TTHC thành phố Cần Thơ hoàn chỉnh chức năng thực hiện khai thác thông tin của cá nhân trên cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư khi nộp hồ sơ TTHC nhưng thành phố chưa được tính tỷ lệ khai thác, tái sử dụng thông tin đã số hóa của Bộ chỉ số theo Quyết định số 766.</p>	<p>Việc tính tỷ lệ khai thác, sử dụng lại thông tin số hóa theo quy định tại Quyết định số 766/QĐ-TTg (Tỷ lệ hồ sơ khai thác, sử dụng lại thông tin, dữ liệu số hóa = Tổng số hồ sơ TTHC có sử dụng lại thông tin, dữ liệu, giấy tờ điện tử đã được số hóa/Tổng số hồ sơ TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết * 100%) Trong khi đó, kiến nghị của TP. Cần Thơ liên quan đến nhóm chỉ số về Ứng dụng dữ liệu dân cư trong giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công. Đề nghị TP làm rõ khó khăn, vướng mắc gặp phải trong quá trình thực hiện, đưa ra ví dụ cụ thể 1 số mã hồ sơ</p>

			không được tính điểm để Văn phòng Chính phủ kiểm tra, hỗ trợ (chi tiết liên hệ bộ phận kỹ thuật Cục KSTTHC để kịp thời hỗ trợ).
4.	UBND tỉnh Điện Biên	Xem xét lại cách tính tỷ lệ hồ sơ thanh toán trực tuyến theo Quyết định 766/QĐ-TTg trên Cổng DVC Quốc gia theo công thức loại trừ được những hồ sơ thuộc nhóm có thông tin phí, lệ phí nhưng được miễn giảm; cập nhật, đồng bộ thường xuyên, kịp thời về tiến trình giải quyết TTHC, cung cấp dịch vụ công trực tuyến, thanh toán trực tuyến.	Văn phòng Chính phủ ghi nhận ý kiến của địa phương và sẽ nghiên cứu nâng cấp, hoàn thiện trong thời gian tới.
5.	UBND tỉnh Lạng Sơn	Xem xét lại việc tổng hợp, tính tỷ lệ công bố, cập nhật công khai TTHC cho tỉnh; đồng thời có hướng dẫn thêm về cách theo dõi quá trình thực hiện công bố, cập nhật công khai trên Bộ chỉ số phục vụ người dân, doanh nghiệp trong thực hiện TTHC, cung cấp dịch vụ công theo Quyết định số 766/QĐ-TTg ngày 23/6/2022 của Thủ tướng Chính phủ để địa phương chủ động theo dõi việc thực hiện công bố, cập nhật công khai TTHC;	Tỷ lệ công bố, công khai được tính theo quy định tại Quyết định số 766/QĐ-TTg; Nghị định số 63/2010/NĐ-CP đã được sửa đổi, bổ sung. Hệ thống 766 cũng đã có chức năng theo dõi chi tiết Danh sách TTHC được công bố, công khai quá hạn. Bên cạnh đó, đề nghị tỉnh liên hệ với bộ phận kỹ thuật Cục KSTTHC, Văn phòng Chính phủ để giải đáp kịp thời khó khăn, vướng mắc (nội dung này Văn phòng Chính phủ đã đề nghị nhiều lần trong các VB trả lời kiến nghị của BNĐP nhưng chưa thấy tỉnh thông tin kịp thời)
6.	UBND tỉnh Nghệ An	Đề nghị tiếp tục nghiên cứu để tham mưu sửa đổi các tiêu chí thành phần trong Bộ chỉ số chỉ đạo, điều hành và đánh giá chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp trong thực hiện thủ tục hành chính, dịch vụ công theo thời gian thực trên môi trường điện tử được ban hành kèm theo Quyết định số 766/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ để đảm bảo việc xếp loại địa phương	Văn phòng Chính phủ ghi nhận ý kiến của địa phương và sẽ tiếp tục nâng cấp, hoàn thiện.

		được chính xác và công bằng. Theo đó, tiêu chí công khai, minh bạch được coi là tiêu chí quan trọng nhất, bởi vì tỷ lệ hồ sơ được công khai, minh bạch sẽ quyết định rất nhiều đến các tiêu chí khác như: tỷ lệ dịch vụ công trực tuyến, thanh toán trực tuyến, số hoá hồ sơ, đánh giá tiến độ giải quyết. Đồng thời xem xét cách tính điểm đối với các địa phương có tỷ lệ hồ sơ phát sinh lớn như: Hồ Chí Minh, Hà Nội, Bình Dương, Nghệ An..và các địa phương có số hồ sơ phát sinh ít như Bắc Kạn, Cà Mau, Yên Bái, Hưng Yên...;	
7.	UBND tỉnh Phú Thọ	<p>Kiến nghị Văn phòng Chính phủ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Rà soát, sửa đổi, bổ sung quy định về thuật ngữ, thời hạn chốt số liệu đối với một số Tỷ lệ hồ sơ đồng bộ lên Cổng Dịch vụ công quốc gia trong Bộ chỉ số đánh giá chỉ số phục vụ người dân và doanh nghiệp theo quy định tại Quyết định số 766/QĐ-TTg (cụ thể: Hồ sơ đã đồng bộ là gì? Thời hạn chốt số liệu trong báo cáo thống kê trên Cổng Dịch vụ công quốc gia theo các kỳ tháng, quý, năm được tính như thế nào?). - Chia sẻ dữ liệu được phân tích, xử lý tính toán và kết quả các tỷ lệ trong các nhóm chỉ số theo quy định tại Quyết định số 766/QĐ-TTg ngày 23/6/2022 để địa phương chủ động truy xuất dữ liệu, tìm nguyên nhân, giải pháp khắc phục các điểm chỉ số còn thấp. 	Văn phòng Chính phủ ghi nhận ý kiến của địa phương và sẽ tiếp tục nâng cấp,hoàn thiện.
8.	UBND tỉnh Phú Yên	Đề nghị Văn phòng Chính phủ quan tâm, hỗ trợ về số liệu hiển thị đối với nhóm chỉ số Công khai minh bạch trên Cổng Dịch vụ công Quốc gia:	- Đối với các Sở, ngành không có dữ liệu phát sinh trong kỳ, Cổng Dịch vụ công quốc gia đã hiển thị màu không có dữ

		<p>1. Tại cấp sở, ban, ngành: Sở Nội vụ, Ngoại vụ, Ban Dân tộc, Ban quản lý Nông nghiệp ứng dụng CNC... trong kỳ tháng 7/2024 không thực hiện công bố, công khai TTHC và không có hồ sơ phát sinh giải quyết TTHC để xử lý. Tuy nhiên kết quả hiển thị trên Cổng Dịch vụ công quốc gia đạt tỷ lệ 0%.</p> <p>2. Đối với cấp huyện: Thị xã Sông Cầu có các xã, phường số TTHC cấp xã phường cơ bản giống nhau, và trạng thái xử lý hồ sơ được quy định chung trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh. Tuy nhiên Phường Xuân Yên tỷ lệ đồng bộ hồ sơ đạt 45 (90%), chưa đồng bộ 5 (10%), nhưng phường Xuân Phú tỷ lệ đồng bộ hồ sơ 19 (21,35%), hồ sơ chưa đồng bộ 70 (78,65%). Vậy tiêu chí để hồ sơ đồng bộ lên Cổng Dịch vụ công quốc gia quy định như thế nào.</p>	<p>liệu. Trường hợp này, địa phương căn cứ vào Quyết định số 766/QĐ-TTg và thực tế thực hiện để đánh giá.</p> <p>- Tiêu chí và phương pháp đánh giá đã được quy định tại Quyết định số 766/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ. Đồng thời, Văn phòng Chính phủ đã có hướng dẫn đồng bộ hồ sơ và công khai trên Cổng Dịch vụ công quốc gia. Đề nghị địa phương kiểm tra lại: (1) 100% hồ sơ đã cập nhật, theo dõi trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC chưa; (2) Việc đồng bộ dữ liệu với Cổng Dịch vụ công quốc gia đã đúng và đầy đủ theo hướng dẫn của Văn phòng Chính phủ chưa để xác định nguyên nhân. Trường hợp có khó khăn, vướng mắc, đề nghị địa phương trao đổi tại nhóm hỗ trợ kỹ thuật trên ứng dụng telegram hoặc liên hệ với chuyên viên theo dõi tại Cục Kiểm soát thủ tục hành chính, Văn phòng Chính phủ để được hướng dẫn, hỗ trợ</p>
9.	UBND tỉnh Quảng Nam	<p>Nghiên cứu, có giải pháp nâng cấp Hệ thống Bộ chỉ số chỉ đạo, điều hành và đánh giá chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp trong thực hiện thủ tục hành chính, dịch vụ công theo thời gian thực trên môi trường điện tử theo Quyết định 766/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ hoàn thiện các chức năng tra cứu chi tiết từng chỉ số thành phần của từng cơ quan, đơn vị; trích xuất được các dữ liệu liên quan đến danh sách hồ sơ chi tiết trễ hạn, hồ sơ chậm tiếp nhận trực tuyến, hồ sơ đồng bộ bị lỗi (các trạng thái đồng bộ từng hồ sơ liên quan); đồng thời, kính đề nghị bổ sung thêm chức năng hiển thị thông tin sau:</p>	<p>- Chức năng xem Danh sách chi tiết hiện đã có cột hiển thị thông tin Ngày công bố TTHC của địa phương.</p> <p>- Chức năng xem danh sách TTHC của Bộ, cơ quan trung ương được công khai mục Thông báo hoặc Danh sách TTHC Bộ trong CSDLQGTTTHC</p>

		Tại Tiêu chí thành phần “Công khai, minh bạch” – chức năng xem DS TTHC quá hạn - thẻ “TTHC công bố quá hạn” – tại chức năng “Danh sách chi tiết” đề nghị bổ sung thêm 02 cột hiển thị thông tin: (1) ngày công bố thủ tục hành chính; (2) ngày công khai thủ tục hành chính của Bộ, ngành Trung ương để phục vụ cho việc kiểm tra, đối chiếu thời gian công bố, công khai trên Hệ thống.	
10.	UBND tỉnh Trà Vinh	Việc chấm điểm các tiêu chí theo Quyết định số 766/QĐ-TTg ngày 23 tháng 6 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Bộ chỉ số chỉ đạo, điều hành và đánh giá chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp trong thực hiện thủ tục hành chính, dịch vụ công theo thời gian thực trên môi trường điện tử, có nhiều điểm không hợp lý, như tiêu chí thành phần “Thủ tục hành chính công bố đúng hạn” áp dụng theo Điều 15 của Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính, là không hợp lý khi áp dụng đối với địa phương.	Việc tính điểm chỉ số Công khai, minh bạch thực hiện theo quy định tại QĐ số 766/QĐ-TTg, Nghị định số 63/2010/NĐ-CP của Chính phủ (được sửa đổi, bổ sung năm 2017). Trường hợp ĐP có kiến nghị, đề xuất về cách tính điểm; khó khăn vướng mắc trong quá trình thực hiện đề nghị nêu rõ nội dung hoặc liên hệ đầu mối Cục KSTTHC, Văn phòng Chính phủ để được hướng dẫn, hỗ trợ
11.	UBND tỉnh Lào Cai	Kiến nghị Văn phòng Chính phủ: - Việc theo dõi Bộ chỉ số phục vụ người dân, doanh nghiệp trong thực hiện TTHC, cung cấp dịch vụ công (trên Cổng dịch vụ công quốc gia) còn có một số vướng mắc như: Tại 02 đơn vị cấp xã thuộc Thị xã Sa Pa (Phường Sa Pa và Phường Sa Pả) hiện đang có các chỉ số đều giống nhau, đề nghị Văn phòng Chính phủ xem xét, hướng dẫn, giải đáp để tỉnh Lào Cai có cơ sở hướng	- Một số hiển thị trên Bộ Chỉ số phục vụ người dân và doanh nghiệp đôi khi phản hồi còn chậm. Văn phòng Chính phủ ghi nhận ý kiến của địa phương để nâng cấp, hoàn thiện Cổng trong thời gian tới. - Văn phòng Chính phủ đã có văn bản số 6053/VPCP-KSTT ngày 08/8/2023 về việc triển khai dịch vụ chứng thực bản sao điện tử từ bản chính trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC cấp tỉnh. Đề nghị địa phương nghiên cứu, triển khai thực hiện.

		<p>dẫn, giải đáp các đơn vị khi thực hiện công khai kết quả Bộ chỉ số 766.</p> <p>- Đề nghị Văn phòng Chính phủ nghiên cứu, xem xét cho địa phương kết xuất danh mục hồ sơ quá hạn đối với hồ sơ chứng thực điện tử bản sao từ bản chính (quantri.dichvucong.gov.vn);</p> <p>- Hiện trên mục “thống kê tình hình đồng bộ hồ sơ” tại Báo cáo dịch vụ công (quantri.dichvucong.gov.vn) chỉ thống kê được tổng số hồ sơ đồng bộ của cả tỉnh, không thống kê được từng đơn vị thuộc tỉnh; đề nghị Văn phòng Chính phủ xem xét cấp quyền cho địa phương tra cứu được số hồ sơ đã đồng bộ và chưa đồng bộ của từng đơn vị.</p>	<p>- Hiện nay, Cổng Dịch vụ công quốc gia đã có chức năng báo cáo theo từng sở, ngành, huyện, xã. Đồng thời, Văn phòng Chính phủ đã hướng dẫn việc đồng bộ dữ liệu và công khai tại địa chỉ https://dichvucong.gov.vn/p/home/dvc-huong-dan-bo-nganh-dia-phuong.html. Do đó, đề nghị địa phương nghiên cứu, thực hiện. Để giám sát tình hình đồng bộ hồ sơ, đề nghị địa phương xây dựng chức năng giám sát và thường xuyên theo dõi tình hình đồng bộ hồ sơ từ Hệ thống của địa phương lên Cổng Dịch vụ công quốc gia.</p>
12.	UBND thành phố Đà Nẵng UBND tỉnh Vĩnh Long	<p>Đối với Bộ chỉ số chỉ đạo, điều hành và đánh giá chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp trong thực hiện thủ tục hành chính, dịch vụ công theo thời gian thực trên môi trường điện tử theo Quyết định số 766/QĐ-TTg ngày 23/6/2022 của Thủ tướng Chính phủ, không tính điểm tiêu chí Số hóa hồ sơ đối với các TTHC không có tập tin khi trả kết quả (Chi tiết tại Phụ lục III).</p>	<p>Nghị định số 107/2021/NĐ-CP của Chính phủ, Thông tư số 01/2023/TT-VPCP quy định số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính, trong đó có quy định trả kết quả giải quyết TTHC điện tử. Do đó, việc đánh giá số hóa phải đáp ứng quy định của Chính phủ. Đối với trường hợp TTHC không có yêu cầu trả kết quả giải quyết bằng văn bản. Bộ Chỉ số phục vụ người dân và doanh nghiệp đã tính toán trường hợp này là đáp ứng yêu cầu số hóa khi không có tệp tin đính kèm như trả kết quả. Đề nghị địa phương nghiên cứu các quy định, hướng dẫn nêu trên để thực hiện.</p>
III	NHÓM NỘI DUNG LIÊN QUAN ĐẾN CƠ SỞ DỮ LIỆU QUỐC GIA VỀ TTHC		
13.	Bộ Y tế	<p>Sửa Cơ sở dữ liệu Quốc gia về TTHC: Bổ sung phần thay thế TTHC trong phần mềm Cơ sở dữ liệu Quốc gia về TTHC để các Bộ, ngành thực hiện theo Quyết định</p>	<p>- Quy trình thực hiện nghiệp vụ công khai TTHC trên CSDLQGTTHC được thiết kế theo quy định tại Chương III</p>

		công bố chuẩn; tiếp tục kết nối, cập nhật và kiểm tra tình hình cập nhật các văn bản QPPL trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật kịp thời để các Bộ/ngành có đầy đủ căn cứ pháp lý khi công khai TTHC.	Quyết định số 31/2021/QĐ-TTg. Đề nghị BYT nghiên cứu các quy trình quy định tại QĐ này để thực hiện. - Đề nghị BYT sử dụng chức năng Thêm mới văn bản tại mục Quản trị danh mục, Căn cứ pháp lý để thêm/sửa/xóa các văn bản liên quan
14.	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	Đề nghị Văn phòng Chính phủ hướng dẫn cụ thể đối với việc thực hiện hủy công khai các TTHC nội bộ giữa các cơ quan hành chính nhà nước đã được công bố theo quy định tại Nghị định số 63/2010/NĐ-CP của Chính phủ về kiểm soát TTHC. Hiện nay, các TTHC thuộc lĩnh vực đầu tư theo phương thức đối tác công tư, thủ tục hành chính về đầu tư bằng nguồn vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) và viện trợ không hoàn lại không thuộc hỗ trợ chính thức của các tổ chức, cá nhân nước ngoài dành cho Việt Nam, các TTHC về thành lập và hoạt động của doanh nghiệp do nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ đều đã được công bố là TTHC nội bộ nhóm A theo quy định tại Quyết định số 1085/QĐ-TTg ngày 15 tháng 9 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ. Tuy nhiên, cho đến nay, Văn phòng Chính phủ chưa có văn bản nào hướng dẫn chính thức về việc hủy công bố, công khai trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC. Sự tồn tại của các TTHC nội bộ giữa các cơ quan nhà nước trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC ảnh hưởng trực tiếp đến tỷ lệ TTHC cung cấp DVCTT theo quy định tại Quyết định số 766/QĐ-TTg ngày 23 tháng 6 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Bộ chỉ số chỉ đạo, điều hành và đánh giá chất lượng phục vụ người dân,	- Việc công bố, công khai đối với các TTHC đang được kiểm soát theo Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/4/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính thực hiện theo quy định tại Nghị định số 63/2010/NĐ-CP (đã được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 92/2017/NĐ-CP), Quyết định số 31/2021/QĐ-TTg; Thông tư số 02/2017/TT-VPCP. - Việc nhận diện, công bố, công khai, rà soát, đơn giản hóa TTHC nội bộ thực hiện theo yêu cầu của Thủ tướng Chính phủ tại Quyết định số 1085/QĐ-TTg ngày 15/9/2024 và hướng dẫn của Văn phòng Chính phủ tại các văn bản: Số 6828/VPCP-KSTT ngày 12/10/2022, số 1927/VPCP-KSTT ngày 25/3/2024. - Đối với các TTHC nội bộ đã và đang được kiểm soát theo quy định của Nghị định số 63/2010/NĐ-CP, đề nghị Bộ cân nhắc tiếp tục thực hiện theo Nghị định số 63/2010/NĐ-CP để bảo đảm kiểm soát chặt chẽ các TTHC này; đồng thời công bố danh mục TTHC tại Quyết định công bố TTHC nội bộ, không cần công bố lại nội dung cụ thể và không công khai lại các TTHC này trên CSDLQG về TTHC (chức năng quản lý TTHC nội bộ). Việc rà soát, phê duyệt và thực thi phương án đơn giản hóa các TTHC này thực hiện theo yêu cầu của Thủ tướng Chính phủ tại Quyết định số 1085/QĐ-

		doanh nghiệp trong thực hiện TTHC, DVC theo thời gian thực trên môi trường điện tử.	TTg ngày 15/9/2022 và hướng dẫn của Văn phòng Chính phủ.
15.	UBND tỉnh Quảng Nam	Thường xuyên theo dõi, đôn đốc các Bộ, ngành Trung ương đối với việc công bố, đăng tải công khai thủ tục hành chính kịp thời trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính; đồng thời gửi kèm theo bản mềm đến địa phương (bao gồm UBND cấp tỉnh và các sở, ngành có liên quan) để triển khai, thực hiện kịp thời, hiệu quả. Trường hợp Bộ, ngành công bố, công khai trễ thủ tục hành chính trên Cơ sở dữ liệu Quốc gia về thủ tục hành chính thì không tính trễ cho địa phương (vì địa phương chỉ công khai được sau khi Bộ chủ quản công khai trên cơ sở dữ liệu về thủ tục hành chính).	<p>- Văn phòng Chính phủ đã tham mưu CP, TTgCP chỉ đạo các Bộ, ngành kịp thời Công bố, công khai TTHC trên CSDLQGTTTHC</p> <p>- Trường hợp Bộ, cơ quan công bố chậm so với quy định thì ĐP sẽ có thêm 05 ngày làm việc để thực hiện công bố danh mục TTHC áp dụng trên địa bàn tỉnh, thành phố kể từ ngày công bố của Bộ, cơ quan</p>
IV	NHÓM NỘI DUNG LIÊN QUAN ĐẾN HỆ THỐNG XỬ LÝ PHẢN ÁNH, KIẾN NGHỊ TRÊN CÔNG DỊCH VỤ CÔNG QUỐC GIA		
16.	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	<p>- Đề nghị hỗ trợ cập nhật thông tin trên Cổng DVCQG để người dân có thể kịp thời xem được đầy đủ thông tin trả lời PAKN của Bộ đối với một số PAKN cần hỗ trợ xử lý kỹ thuật (chi tiết tại Phụ lục I kèm theo văn bản số 4150/BKHĐT-CNTT nêu trên).</p> <p>- Cung cấp bổ sung công cụ cho phép công khai lại các kết quả xử lý PAKN trên Cổng DVCQG để các cơ quan có thể chủ động trong việc xử lý khi gặp các vấn đề lỗi kỹ thuật khi đồng bộ (có thể bổ sung phiên bản để công khai lịch sử bổ sung, chỉnh sửa kết quả trả lời PAKN trên Cổng DVCQG).</p>	<p>Văn phòng Chính phủ đã kiểm tra nội dung kiến nghị của BKHĐT và xin được thông tin như sau:</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Các PAKN cần hỗ trợ xử lý do lỗi kỹ thuật đồng bộ từ phía hệ thống của BKHĐT: Văn phòng Chính phủ đã hỗ trợ Bộ KHĐT xử lý những lỗi này. 2. Việc đồng bộ kết quả xử lý PAKN thực hiện theo tài liệu của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn tích hợp giữa hệ thống thông tin giải quyết các BNĐP với Cổng DVC quốc gia. 3. Về danh sách các PAKN theo Báo cáo số 6699/BKHĐT-VP, Văn phòng Chính phủ đã kiểm tra cụ thể, chi tiết đối với 39 PAKN do người dân, doanh nghiệp gửi trực tiếp đến BKHĐT và 01 PAKN do Văn phòng Chính phủ tiếp nhận,

	<p>- Ngoài ra, hiện nay đối với các PAKN không thuộc thẩm quyền xử lý của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, cần chuyển xử lý sang các cơ quan khác thì Bộ đang sử dụng công cụ do Văn phòng Chính phủ cung cấp và hướng dẫn theo quy trình như sau: (i) Bộ đồng bộ trạng thái trả lại PAKN về cho Văn phòng Chính phủ trên Cổng DVCQG; (ii) Văn phòng Chính phủ thực hiện thao tác chuyển xử lý PAKN sang các cơ quan khác trên Cổng DVCQG. Tuy nhiên, sau khi Bộ Kế hoạch và Đầu tư đồng bộ trạng thái trả lại PAKN về cho Văn phòng Chính phủ trên Cổng DVCQG thì trên Cổng DVCQG vẫn ghi nhận các PAKN này do Bộ Kế hoạch và Đầu tư đang xử lý (Danh sách PAKN tại Phụ lục kèm theo). Do vậy đề nghị Văn phòng Chính phủ kiểm tra và cập nhật lại trạng thái của các PAKN đã được Bộ chuyển trả lại Văn phòng Chính phủ trên Cổng DVCQG.</p> <p>- Đối với các PAKN do Văn phòng Chính phủ phân cho Bộ Kế hoạch và Đầu tư: Bộ thực hiện thao tác chuyển trả lại Văn phòng Chính phủ để chuyển đến cơ quan, đơn vị khác nhưng sau đó PAKN đó lại tiếp tục được phân xử lý lại cho Bộ Kế hoạch và Đầu tư thì trạng thái của PAKN đó trên Cổng DVC quốc gia vẫn là “Đang xử lý” nên không thể phân biệt để đồng bộ về Hệ thống xử lý PAKN của Bộ Kế hoạch và Đầu tư được. Do vậy, đề nghị Văn phòng Chính phủ khi chuyển xử lý PAKN lại về cho các cơ quan, đơn vị (từ lần thứ 2 trở đi đối với cùng một PAKN) thì cần đánh dấu trạng thái xử lý mới khác với trạng thái đang xử lý để bảo đảm PAKN</p>	<p>chuyển BKHĐT xử lý, tuy nhiên, cho đến ngày 30/8/2024, hệ thống tiếp nhận, xử lý PAKN trên Cổng DVC quốc gia không ghi nhận trạng thái trả lại PAKN hoặc dữ liệu đồng bộ trạng thái trả lại các PAKN trên từ Hệ thống của BKHĐT, do đó cán bộ nghiệp vụ của Văn phòng Chính phủ không có cơ sở để chuyển/phân loại các PAKN này đến CQ có thẩm quyền giải quyết. Do đó, những kiến nghị của Bộ về 40 PAKN nêu trên là chưa chính xác.</p> <p>Đề nghị BKHĐT chỉ đạo bộ phận kỹ thuật rà soát lại quy trình, trạng thái, việc đồng bộ dữ liệu PAKN trên hệ thống của Bộ; đồng thời, rà soát, kiểm tra tổng thể các chức năng của hệ thống nhằm đáp ứng các yêu cầu nghiệp vụ công tác tiếp nhận PAKN của người dân, doanh nghiệp theo quy định tại khoản 5 Điều 38 Quyết định số 31/2021/QĐ-TTg. Trường hợp hệ thống không đáp ứng yêu cầu, đề nghị Bộ có phương án phù hợp để tiếp nhận, giải quyết các PAKN của người dân, doanh nghiệp.</p>
--	---	---

	<p>đó có thể được đồng bộ về Hệ thống của các bộ, cơ quan./.</p> <p>(Phụ lục I: DANH SÁCH CÁC PHẢN ÁNH, KIẾN NGHỊ ĐỀ NGHỊ CẬP NHẬT LẠI TRẠNG THÁI TRÊN CÔNG DỊCH VỤ CÔNG QUỐC GIA</p> <p>1. PAKN do người dân, doanh nghiệp gửi trực tiếp đến Bộ Kế hoạch và Đầu tư từ Cổng DVCQG</p> <p>PAKN.20240419.0025, PAKN.20240508.0175, PAKN.20240512.0081, PAKN.20240514.0006, PAKN.20240516.0112, PAKN.20240518.0091, PAKN.20240520.0213, PAKN.20240530.0099, PAKN.20240601.0043, PAKN.20240601.0150, PAKN.20240602.0028, PAKN.20240604.0232, PAKN.20240604.0272, PAKN.20240606.0243, PAKN.20240530.0159, PAKN.20240611.0301, PAKN.20240612.0321, PAKN.20240613.0073, PAKN.20240614.0076, PAKN.20240614.0254, PAKN.20240622.0108, PAKN.20240623.0046, PAKN.20240701.0184, PAKN.20240704.0034, PAKN.20240704.0063, PAKN.20240710.0092, PAKN.20240711.0110, PAKN.20240711.0319, PAKN.20240712.0045, PAKN.20240714.0025, PAKN.20240715.0097, PAKN.20240719.0165, PAKN.20240723.0437, PAKN.20240725.0179, PAKN.20240725.0302, PAKN.20240726.0032, PAKN.20240726.0030, PAKN.20240807.0024, PAKN.20240808.0209.</p>	
--	--	--

		2. PAKN do Văn phòng Chính phủ chuyển từ Cổng DVCQG đến Bộ Kế hoạch và Đầu tư Mã số PAKN.20240626.0029)	
17.	Bộ Tài nguyên và Môi trường	Điều chỉnh các mục chức năng “Tiếp nhận PAKN”, “Xử lý phản ánh kiến nghị”, “Tra cứu”, “Báo cáo thống kê” và các biểu mẫu thống kê trên Hệ thống phản ánh kiến nghị tại địa chỉ https://pakn.dichvucong.gov.vn/ đảm bảo thống nhất số liệu báo cáo để phân loại chính xác số PAKN theo lĩnh vực được phân công xử lý hoặc theo phân loại quy định hành chính hay hành vi hành chính.	Hiện nay, màn hình Tiếp nhận, phân loại PAKN đã có chức năng phân loại theo lĩnh vực, loại PAKN (quy định hành chính, hành vi...)
18.	UBND tỉnh Thừa Thiên Huế	Đề nghị Văn phòng Chính phủ hỗ trợ xử lý mã PAKN.20240610.0089 trên Hệ thống phản ánh kiến nghị đưa vào nội dung phản ánh, kiến nghị đang chờ bổ sung thông tin. Ngoài ra, đề nghị Văn phòng Chính phủ hỗ trợ xử lý đồng bộ dữ liệu các cơ quan, đơn vị hành chính từ cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC qua Hệ thống phản ánh, kiến nghị. Hiện nay, một số đơn vị hành chính trên địa bàn tỉnh đã sáp nhập đơn vị hành chính theo quy định.	Văn phòng Chính phủ đã kiểm tra PAKN có mã số PAKN.20240610.0089 trên hệ thống. Theo đó, ngày 12/6/2024, cán bộ tiếp nhận của tỉnh (ông Lê Văn Mẫn) yêu cầu người dân bổ sung thông tin Mã hồ sơ hoặc hình ảnh Phiếu Tiếp nhận và hẹn trả kết quả để có cơ sở xử lý. Do đó, PAKN này được đưa vào mục Chờ bổ sung thông tin là phù hợp quy trình thiết kế của Hệ thống.
V	NHÓM NỘI DUNG KHÁC LIÊN QUAN		
1.	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Trong phương án phân cấp theo Quyết định 1015/QĐ-TTg ngày 30/8/2022, tại lĩnh vực Thư viện, các nội dung phân cấp gồm: Phân cấp thẩm quyền giải quyết TTHC từ UBND cấp tỉnh về Sở VH TTDL/Sở VH TT và phân cấp thẩm quyền giải quyết TTHC từ UBND cấp	Phương án phân cấp thẩm quyền giải quyết TTHC lĩnh vực Thư viện đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định 1015/QĐ-TTg ngày 30/8/2022; theo đó, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch cần chủ trì tham mưu sửa đổi, bổ sung điểm b, c khoản 5 Điều 23 Luật Thư viện năm 2019 và sửa

		<p>huyện về Phòng Văn hóa - Thông tin/Phòng Văn hóa. Kiến nghị thực thi được đưa ra là sửa đổi, bổ sung điểm b, c khoản 5 Điều 23 Luật Thư viện năm 2019 và điểm b khoản 6 Thông tư số 08/2021/TT-BVHTTDL ngày 08/9/2021 của Bộ trưởng Bộ VHTTDL. Tuy nhiên, thực tế đa số các địa phương đã chủ động thực hiện việc phân cấp từ UBND về các đơn vị chuyên môn trực thuộc theo quy định của Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2019) và các văn bản liên quan của ngành. Do vậy, Bộ VHTTDL xin tham mưu, đề xuất Chính phủ, Quốc hội về việc không cần thiết phải sửa đổi Luật Thư viện khi đã có cơ sở pháp lý về việc phân cấp giải quyết TTHC trong lĩnh vực này.</p>	<p>đổi, bổ sung theo thẩm quyền điểm b khoản 6 Thông tư số 08/2021/TT-BVHTTDL ngày 08/9/2021 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.</p> <p>Bộ kiến nghị không sửa Luật Thư viện để thực thi phương án đơn giản hóa vì thực tế đã có một số địa phương phân cấp, ủy quyền giải quyết theo Luật Tổ chức chính quyền địa phương, tuy nhiên việc phân cấp, ủy quyền như trên là không triệt để và chưa toàn diện (Bộ chưa cung cấp thông tin là có bao nhiêu địa phương thực hiện phân cấp TTHC này; bên cạnh đó việc phân cấp của từng địa phương cũng không mang tính ổn định, lâu dài do phụ thuộc vào ý chí chủ quan của địa phương), chưa đúng với phương án phân cấp đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 1015/QĐ-TTg. Do đó, đề nghị Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch thực thi nghiêm phương án phân cấp đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.</p>
2.	UBND tỉnh Bến Tre	<p>Đề nghị Văn phòng Chính phủ: Xem xét, hướng dẫn địa phương thực hiện thống nhất công bố TTHC nội bộ theo Quyết định số 1766/QĐ-BGDĐT hay tiếp tục thực hiện TTHC đã được công bố theo Quyết định số 2108/QĐ-BGDĐT ngày 24/6/2021 và Quyết định số 292/QĐ-BGDĐT ngày 16/01/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.</p>	<p>Trường hợp TTHC đang được kiểm soát theo quy định tại Nghị định số 63/2010/NĐ-CP có trong danh mục TTHC nội bộ, đồng thời đang được Bộ Giáo dục và Đào tạo công bố, công khai theo quy định tại Nghị định số 63/2010/NĐ-CP (đã được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 92/2017/NĐ-CP), Quyết định số 31/2021/QĐ-TTg; Thông tư số 02/2017/TT-VPCP, thì địa phương chỉ thực hiện công bố TTHC này trong danh mục TTHC nội bộ, không cần công bố lại nội dung cụ thể của TTHC. Việc rà soát, phê duyệt và thực thi phương án đơn giản hóa các TTHC này thực hiện theo yêu cầu của Thủ tướng Chính phủ tại Quyết định số 1085/QĐ-</p>

			TTg ngày 15/9/2022 và hướng dẫn của Văn phòng Chính phủ.
3.	UBND tỉnh Quảng Nam	Hướng dẫn, chỉ đạo cụ thể về mô hình, tổ chức, biên chế hoạt động đơn vị kiểm soát thủ tục hành chính, hoạt động hành chính công (Trung tâm Phục vụ hành chính công) trong tiếp nhận hồ sơ tại địa phương được đồng bộ, thống nhất để các tỉnh/thành phố triển khai thực hiện, bố trí cán bộ, công chức thực hiện nhiệm vụ kịp thời, hiệu quả (Bộ Nội vụ có Công văn số 826/BNV-VP ngày 20/02/2024 chuyển nội dung kiến nghị trên đến Văn phòng Chính phủ để xem xét).	<p>Về nội dung này, Văn phòng Chính phủ có ý kiến như sau:</p> <p>1. Về mô hình tổ chức, hoạt động đơn vị kiểm soát TTHC: nội dung này quy định cụ thể tại Khoản 9 Điều 1 Nghị định số 107/2020/NĐ-CP ngày 14/9/2020 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 24/2014/NĐ-CP ngày 04/4/2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và Khoản 2 Điều 1 Thông tư số 01/2022/TT-VPCP ngày 02/5/2022 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.</p> <p>2. Về hoạt động của bộ phận một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC: nội dung này quy định cụ thể tại Điểm a Khoản 2 Điều 7 Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC; về nhân sự được cử làm việc tại Bộ phận Một cửa cấp tỉnh: nội dung này quy định tại Khoản 2 Điều 7 Một cửa Thông tư số 01/2018/TT-VPCP của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP.</p> <p>Văn phòng Chính phủ đề nghị UBND tỉnh Quảng Nam triển khai các nội dung liên quan đến mô hình, tổ chức, hoạt động đơn vị kiểm soát TTHC, hoạt động hành chính công trong</p>

			tiếp nhận hồ sơ tại địa phương theo đúng quy định tại các văn bản nêu trên
4.	UBND tỉnh Sơn La	Kiến nghị Văn phòng Chính phủ nghiên cứu, bổ sung, điều chỉnh quy định đối với các TTHC không có quy định thời hạn trả kết quả. Vì, trên hệ thống phần mềm Một cửa của tỉnh không cấu hình được đối với những TTHC không có thời gian trả kết quả do không phù hợp với Nghị định 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ quy định về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính.	Đề nghị UBND tỉnh Sơn La nghiên cứu quy định tại khoản 2 Điều 13 NĐ số 63/2010/NĐ-CP (sửa đổi, bổ sung năm 2017); khoản 4 Điều 36 NĐ số 61/2018/NĐ-CP; Thông tư số 02/2017/TT-VPCP để thực hiện việc công bố, công khai, ban hành quy trình nội bộ giải quyết TTHC trên phạm vi toàn tỉnh cho phù hợp.
5.	UBND tỉnh Trà Vinh	Hiện nay, các văn bản quy định về kiểm soát thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung nhiều, 1 văn bản được nhiều văn bản sửa đổi, nên khó cho việc tra cứu, đề nghị Văn phòng Chính phủ tham mưu Chính phủ xem xét ban hành mới văn bản để thuận lợi hơn trong việc áp dụng.	Văn phòng Chính phủ đã thực hiện ban hành văn bản để hợp nhất văn bản sửa đổi, bổ sung với văn bản được sửa đổi, bổ sung theo đúng quy định của Ủy ban thường vụ Quốc hội để giúp các cơ quan đơn vị thuận tiện trong việc rà soát, tra cứu (ví dụ Văn bản hợp nhất số 10272/VBHN-VPCP ngày 27 tháng 9 năm 2017 về Nghị định về kiểm soát thủ tục hành chính; Văn bản hợp nhất số 01/VBHN-VPCP ngày 11 tháng 01 năm 2022 về Nghị định về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính...). Do đó, đề nghị địa phương nghiên cứu, thực hiện.
6.	UBND tỉnh Phú Thọ	Hiện tại có rất nhiều thủ tục hành chính, có thể thực hiện dịch vụ công một phần và dịch vụ công toàn trình tuy nhiên các bộ, ngành ban hành thủ tục hành chính tại cách thức thực hiện chỉ cung cấp hình thức nộp trực tiếp dẫn tới khó khăn cho địa phương trong triển khai nâng cao chỉ số công khai dịch vụ công một phần và toàn trình, cũng như điểm chỉ số dịch vụ công trực tuyến. Đề	Chỉ thị số 27/CT-TTg ngày 27 tháng 10 năm 2023 đã yêu cầu các Bộ, ngành công bố danh mục thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý có đủ điều kiện thực hiện dịch vụ công trực tuyến toàn trình để địa phương tổ chức thực hiện thống nhất trong toàn quốc. Theo đó, hiện nay, qua theo dõi của Văn phòng Chính phủ, các Bộ, ngành đã thực hiện công

		ngộ Văn phòng Chính phủ yêu cầu các bộ, ngành rà soát bộ thủ tục hành chính công khai các thủ tục hành chính đáp ứng dịch vụ công một phần và toàn trình để địa phương có căn cứ công khai và triển khai cho các đơn vị trên địa bàn tỉnh	bổ đầy đủ DVCTT TT thuộc phạm vi quản lý của Bộ, do đó, đề nghị địa phương nghiên cứu, thực hiện.
7.	UBND tỉnh Kon Tum	Đề nghị Văn phòng Chính phủ xem xét hướng dẫn thống nhất việc xây dựng quy trình nội bộ trong giải quyết TTHC đối với các TTHC không quy định thời gian giải quyết, không quy định kết quả giải quyết.	Thời hạn giải quyết được thực hiện theo quy định tại văn bản quy phạm pháp luật. Trường hợp pháp luật chưa quy định, đề nghị địa phương rà soát, kiến nghị cơ quan có thẩm quyền quy định để đáp ứng yêu cầu thực hiện. Trên cơ sở quy định tại văn bản quy phạm pháp luật và quy chế làm việc của tỉnh, tỉnh thực hiện rà soát, xây dựng quy trình nội bộ để triển khai thực hiện
8.	Thanh tra Chính phủ	Đề nghị Văn phòng Chính phủ tổ chức sơ kết đánh giá việc triển khai mô hình một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC tại các bộ, ngành, địa phương.	Theo chỉ đạo của Chính phủ, hiện nay đang tổ chức thí điểm mô hình Trung tâm phục vụ hành chính công một cấp. Bên cạnh đó, Bộ Nội vụ đang được giao đánh giá Mô hình Một cửa Một cửa liên thông để đề xuất báo cáo Thủ tướng chính phủ. Theo đó việc sơ kết đánh giá triển khai mô hình Một cửa Một cửa liên thông trong giải quyết TTHC tại các bộ ngành địa phương sẽ được triển khai sau khi thực hiện thí điểm và có đề xuất của Bộ Nội vụ.